

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST  
Ngày 07-01-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Nhập.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Liêm: Trưởng ban đại diện Hội người cao tuổi huyện G.

2. Bà Vũ Thị Đào: Nguyên hiệu trưởng Trường trung học cơ sở thị trấn G.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:* Ông Phan Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Danh H** – sinh ngày 20/9/2001, tại G, Kiên Giang. (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 11 ngày).

Nơi cư trú: Ấp 5, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề N: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh D, sinh năm 1980 và bà Thị M, sinh năm 1980; bị cáo sống như vợ chồng với chị Bùi Thị Huỳnh N, sinh năm 2001, có 01 con chung sinh ngày 10/9/2018;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có một tiền sự, vào ngày 22/3/2019 bị Công an xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép với mức phạt 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2019 đến ngày 04/9/2019. Hiện bị cáo đang được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Danh Q** – sinh ngày 17/6/2002, tại G, Kiên Giang. (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng 14 ngày).

Nơi cư trú: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề N: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh D, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 02 tiền sự, vào ngày 22/3/2019 bị Công an xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép với mức phạt 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 17/7/2019 Công an xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính về hành vi đe dọa dùng vũ lực để chống người thi hành công vụ với mức phạt 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2019 đến nay. Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Trịnh Thành N** – sinh năm 2000, tại G, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề N: làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh H P, sinh năm 1979 và bà Trần Thị A, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2019 đến nay. Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Danh H và Danh Q:* Ông Trần Duy K – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (bào chữa theo Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng). (có mặt)

- *Người bị hại:* Anh Huỳnh Đa H – sinh năm 1992. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Huỳnh Trung H1 – sinh năm 1989. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1/- Võ Thanh Tr – sinh ngày 04/8/2004. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2/- Danh Hoàng S – sinh ngày 22/9/2003. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người giám hộ của bị cáo Danh H:* Bà Thị M – sinh năm 1980. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người giám hộ của bị cáo Danh Q:* Ông Danh D – sinh năm 1977. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/8/2019, Danh H, Danh Q, Trịnh Thành N đến nhà ngoại của Võ Thanh Tr trú tại ấp An Thọ, xã Định An, huyện G, tỉnh Kiên Giang chơi, tại đây cả nhóm tổ chức uống rượu cùng với Võ Thanh Tr, Danh H S. Trong quá trình uống rượu, Danh H nói cho nhóm bạn nghe việc H có đặt mua một cái mặt nạ xe gắn máy (ốp đầu xe mô tô) trên mạng, hẹn với nhân viên giao hàng vào lúc 14 giờ cùng ngày sẽ nhận hàng tại Lộ Quẹo thuộc ấp A, xã Đ,

huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nhưng do không có tiền trả nên H hỏi mượn tiền N và Q 300.000đ, lúc này N và Q nói không có tiền cho H mượn. Do không có tiền trả món hàng đặt trên mạng nên H nảy sinh ý định cướp giật tài sản và nói với Q, N, Tròn và S là: *“Không có tiền ra lấy hàng, chút người ta giao đến tụi mình giật chạy luôn”*. Lúc này mọi người trong nhóm đều đồng ý đi theo H và không ai phản đối gì. Đến khoảng 14 giờ thì người giao hàng gọi đến và H nghe điện thoại, khi nghe điện thoại xong H rủ mọi người đi cùng và nói “đi nè”. Tất cả năm người đều đồng ý đi, khi đi thì Tròn điều khiển xe mô tô của H và chở H, Q chở S, N thì đi một mình. Ra tới Lộ Queo (cầu Bà Hen) Tròn nói S qua chở H, S đổi xe và chở H đến địa điểm nhận hàng cặp lộ (ngay ngã 3 Lộ Queo) và gặp anh Huỳnh Đa H là nhân viên giao hàng đang đứng đợi sẵn. S dừng xe lại cách vị trí anh H đậu xe khoảng 2 mét, tắt máy và ngồi trên xe, hướng đầu xe quay về xã V. H xuống xe nói chuyện và xem hàng với anh H. Lúc này N đứng bên cầu Bà Hen quan sát, Q chở Tròn đi lại cầu Lộ Queo đang xây dựng để quan sát với mục đích giúp sức cho H thực hiện việc cướp giật tài sản. Nếu người giao hàng chống trả không lấy được tài sản như dự định ban đầu sẽ qua tiếp tay cho H chiếm đoạt tài sản. Khi xem hàng (ốp đầu xe mô tô) H nói với anh H là hàng bị gãy mấp không gắn được nên không nhận và đề nghị anh H cùng đi với H qua tiệm sửa xe của anh Phương gần đó để kiểm tra, nhưng anh H không đồng ý và lấy hàng mang về. Lúc này H giật lấy món hàng trên tay anh H và nhanh chóng lên xe kêu S chạy xe về hướng xã V. Trong lúc H giật ốp đầu xe mô tô thì anh H có giật lại được phần ốp đầu sau xe, H giật được phần ốp đầu trước xe mô tô. Sau khi giật được tài sản S chở H về nhà ngoại của Tròn và gặp lại N, Q và Tròn. Cả nhóm 5 người lấy ốp đầu trước xe mô tô ra xem và cùng đi lại tiệm anh Phương để gắn ốp đầu xe vừa cướp giật được vào xe Sirius của H. Đến chiều cùng ngày khi về đến gần nhà H tháo ốp đầu xe ra và giấu trong bụi cỏ cặp đường và về nhà ngủ. Đến sáng ngày 01/9/2019 lực lượng Công an huyện G mời làm việc Danh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị can Danh Q và Trịnh Thành N thừa nhận biết rõ hành vi cướp giật tài sản và đồng ý đi theo với mục đích ủng hộ về mặt tinh thần cho bị can H và sẵn sàng tiếp tay khi bị can H không giật được tài sản.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) ốp đầu xe mô tô (ốp đầu sau) màu đen bằng nhựa có kích thước chiều ngang dài 44cm, bề mặt rộng nhất 16cm, cao 13cm mặt sau có chữ PP, mặt trước có nhiều vết trầy xước;

- 01 (một) ốp đầu xe mô tô (ốp đầu trước) màu đen - xanh bằng nhựa có kích thước chiều ngang dài 45cm, bên trong có chữ ABS, phía trên ốp đầu xe có gắn 02 ốc bằng kim loại màu trắng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen -xám, BKS 68M2-7082, số máy 5C61-068035, số khung RLCS5C6107Y068035, xe không có đèn, không bửng chắn gió phía trước, xe đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, màn hình cảm ứng số IMEI 1: 353397095721950/65, số IMEI 2: 353397095801950/65, máy đã qua sử dụng không rõ tình trạng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng, màn hình bị bể số IMEI 1: 860739037655612, số IMEI 2: 860739037655604 máy đã qua sử dụng;

- Hiện Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị can Trịnh Thành N vật chứng không có liên quan đến vụ án gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng, màn hình bị bể số IMEI 1: 860739037655612, máy đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định tài sản số: 18/2019/KL-HĐĐG ngày 22/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện G kết luận: *“Một ốp đầu trước và đầu sau xe máy màu xanh - đen, giá trị tại thời điểm là 170.000đ (Một trăm bảy mươi ngàn đồng).”*

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSND-GQ ngày 19/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo Danh H, Danh Q và Trịnh Thành N về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Danh H, Danh Q và Trịnh Thành N phạm tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 91, Điều 101 của BLHS. Xử phạt bị cáo Danh H từ 06 – 09 tháng tù giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 91, Điều 101 của BLHS. Xử phạt bị cáo Danh Q từ 06 – 09 tháng tù giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trịnh Thành N từ 06 – 09 tháng tù giam.

\* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Danh H đã tự thỏa thuận bồi thường cho bị hại Huỳnh Đa H xong. Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Đa H có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

\* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) Tòa án nhân dân huyện G áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện G tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám, BKS 68M2-7082, số máy 5C61-068035, số khung RLCS5C6107Y068035, xe không có đầu đèn, không bửng chắn gió phía trước, xe đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều là tài sản của Danh H.

Trả lại cho bị can Danh H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, màn hình cảm ứng Số IMEI 1: 353397095721950/65, Số IMEI 2: 353397095801950/65, máy đã qua sử dụng không rõ tình trạng; 01 (một) ốp đầu xe mô tô (ốp đầu sau) màu đen bằng nhựa có kích thước chiều ngang dài 44cm,

bề mặt rộng nhất 16cm, cao 13cm mặt sau có chữ PP, mặt trước có nhiều vết trầy xước; 01 (một) ốp đầu xe mô tô (ốp đầu trước) màu đen - xanh bằng nhựa có kích thước chiều ngang dài 45cm, bên trong có chữ ABS, phía trên ốp đầu xe có gắn 02 ốc bằng kim loại màu trắng.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người giám hộ không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

*Người bào chữa cho bị cáo Danh H và Danh Q - ông Trần Duy K có ý kiến trình bày như sau:*

Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với hai bị cáo là đúng người, đúng tội nên người bào chữa không có ý kiến. Về hành vi phạm tội các bị cáo là đồng phạm giản đơn, bị cáo Danh H đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là lao động chính nuôi vợ và con còn nhỏ, giá trị tài sản không lớn. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất là 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Danh Q: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội do bị cáo H rủ rê, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ không có thời gian quan tâm giáo dục, bị cáo còn ham chơi và thích thể hiện bản thân. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Danh H và Danh Q không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng, cả ba bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Riêng đối với Danh Hoàng S và Võ Thanh Tr tính đến thời điểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản Danh Hoàng S có độ tuổi: 15 tuổi 11 tháng 09 ngày (sinh ngày 22 tháng 9 năm 2003) và Võ Thanh Tr có độ tuổi: 15 tuổi 04 ngày (sinh ngày 04 tháng 8 năm 2004). Vì vậy, Danh Hoàng S và Võ Thanh Tr chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

Người bị hại anh Huỳnh Đa H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Trung H1 vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng

Danh Hoàng S được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Danh H, Danh Q, Trịnh Thành N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 31/8/2019, tại Ngã ba Lộ Quẹo thuộc ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang Danh H cùng đồng phạm Danh Q, Trịnh Thành N, Danh H S và Võ Thanh Tr đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của anh Huỳnh Đa H gồm một ốp đầu trước và đầu sau xe mô tô trị giá 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng), sau đó nhanh chóng tẩu thoát.

Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS thì *“Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ...”*. Như vậy, hành vi bị cáo H cùng các đồng phạm thực hiện việc cướp giật tài sản của anh Huỳnh Đa H là ốp đầu trước và ốp đầu sau xe mô tô trị giá 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Danh H, Danh Q và Trịnh Thành N đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Cướp giật tài sản”* như đã viện dẫn ở trên.

Các bị cáo Danh H, Danh Q và Trịnh Thành N thừa nhận đã thực hiện cướp giật tài sản của bị hại Huỳnh Đa H. Theo bản kết luận giám định tài sản số: 18/2019/KL-HĐĐG ngày 22/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện G kết luận: *“Một ốp đầu trước và đầu sau xe máy màu xanh - đen, giá trị tại thời điểm là 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng)”* thì tài sản trên đúng là tài sản mà các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật của vụ án.

[3] Xét về tính chất, mức độ tham gia thực hiện tội phạm của các bị cáo:

Bản thân ba bị cáo xác định giữa ba bị cáo và bị hại từ trước đến nay không hề quen biết, cũng không có mâu thuẫn gì với nhau, các bị cáo cũng không có ý định từ trước để cướp giật tài sản của anh H. Món hàng trên là do Danh H đặt mua trên mạng, sau khi bị cáo nhận được điện thoại của người giao hàng là anh H, bị cáo có hỏi mượn tiền của Danh Q và N nhưng không ai có tiền cho bị cáo mượn, lúc đó, bị cáo nảy sinh ý định ra chỗ hẹn nhận hàng và cướp giật tài sản của người giao hàng rồi tẩu thoát để không phải trả tiền hàng. Khi anh H đến điểm hẹn gọi điện thoại cho H thì H rủ và cả nhóm cùng đi chứ không có sự bàn bạc, tính toán cũng như phân công nhiệm vụ với nhau trước đó. Bị cáo Danh H là người trực tiếp rủ rê, khởi xướng và là người thực hiện hành vi cướp giật, còn bị cáo Danh Q và Trịnh Thành N không trực tiếp giực tài sản nhưng khi bị cáo H rủ rê lẽ ra hai bị cáo nên khuyên ngăn H nhưng hai bị cáo đã không can ngăn mà còn trực tiếp đi cùng với bị cáo H nhằm mục đích giúp sức cho bị cáo H để bị cáo H tẩu thoát nếu người giao hàng chống trả. Mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc về ý chí, tuy nhiên các bị cáo đã thống nhất cùng thực hiện hành vi, do vậy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra và cùng chịu trách nhiệm hình sự về khung hình phạt theo khoản 1 Điều 171 BLHS.

HĐXX xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vì vậy tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau. Do đó, các bị cáo phải chịu mức án như nhau là phù hợp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung ngoài xã hội.

Riêng bị cáo Danh H và Danh Q, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo H 17 tuổi 11 tháng 12 ngày, bị cáo Q 17 tuổi 02 tháng 15 ngày, vì vậy hai bị cáo được áp dụng các tình tiết dành cho người chưa thành niên phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo Trịnh Thành N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Danh H và Danh Q có nhân thân xấu, bị cáo Danh H có 01 một tiền sự, vào ngày 22/3/2019 bị Công an xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép với mức phạt 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo Danh Q có 02 tiền sự, vào ngày 22/3/2019 bị Công an xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép với mức phạt 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Ngày 17/7/2019 Công an xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính về hành vi đe dọa dùng vũ lực để chống người thi hành công vụ với mức phạt 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Do các bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn khung hình phạt khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về định tội danh, khung hình phạt cũng như áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Xét đề nghị của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Danh H và Danh Q có căn cứ để HĐXX chấp nhận một phần là xem xét cho hai bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Đối với đề nghị yêu cầu HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo Danh Q được hưởng án treo. HĐXX xét thấy yêu cầu trên là chưa đủ căn cứ để chấp nhận do bị cáo Danh Q đã có 2 tiền sự trước đó.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Danh H đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại xong, tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn

xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường bồi gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám, BKS 68M2-7082 mang tên Võ Thanh Cường. Anh Cường xác nhận đã mang xe trên cầm cố tại Tiệm cầm đồ Ngọc Giỏi và đã cầm đứt. Sau đó, Tiệm cầm đồ Ngọc Giỏi đã bán xe trên lại cho Danh H vào ngày 16/7/2017 âm lịch (hiện giấy tờ xe Danh H đã làm mất) nên chưa làm thủ tục sang tên chính chủ. Nay, Danh H sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện cướp giật tài sản trong vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám, BKS 68M2-7082, số máy 5C61-068035, số khung RLCS5C6107Y068035, xe không có đầu đèn, không bửng chắn gió phía trước, xe đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều là tài sản của Danh H dùng làm phương tiện phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Danh H:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, màn hình cảm ứng Số IMEI 1: 353397095721950/65, Số IMEI 2: 353397095801950/65, máy đã qua sử dụng không rõ tình trạng;

- 01 (một) ốp đầu xe mô tô (ốp đầu sau) màu đen bằng nhựa có kích thước chiều ngang dài 44cm, bề mặt rộng nhất 16cm, cao 13cm mặt sau có chữ PP, mặt trước có nhiều vết trầy xước;

- 01 (một) ốp đầu xe mô tô (ốp đầu trước) màu đen - xanh bằng nhựa có kích thước chiều ngang dài 45cm, bên trong có chữ ABS, phía trên ốp đầu xe có gắn 02 ốc bằng kim loại màu trắng.

[9] Về án phí: Xử buộc các bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Danh H, Danh Q và Trịnh Thành N phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 91, Điều 101 của BLHS. Xử phạt bị cáo Danh H 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày từ ngày 01/9/2019 đến ngày 04/9/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 91, Điều 101 của BLHS. Xử phạt bị cáo Danh Q 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trịnh Thành N 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Đa H người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Trung H1 không yêu cầu gì thêm ngoài số tiền đã được bồi thường nên HĐXX không xem xét.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám, BKS 68M2-7082, số máy 5C61-068035, số khung RLCS5C6107Y068035, xe không có đầu đèn, không bửng chắn gió phía trước, xe đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ là tài sản của Danh H.

Trả lại cho bị cáo Danh H:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, màn hình cảm ứng Số IMEI 1: 353397095721950/65, Số IMEI 2: 353397095801950/65, máy đã qua sử dụng không rõ tình trạng;

- 01 (một) ốp đầu xe mô tô (ốp đầu sau) màu đen bằng nhựa có kích thước chiều ngang dài 44cm, bề mặt rộng nhất 16cm, cao 13cm mặt sau có chữ PP, mặt trước có nhiều vết trầy xước;

- 01 (một) ốp đầu xe mô tô (ốp đầu trước) màu đen - xanh bằng nhựa có kích thước chiều ngang dài 45cm, bên trong có chữ ABS, phía trên ốp đầu xe có gắn 02 ốc bằng kim loại màu trắng.

*(Vật chứng của vụ án đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKS-GQ ngày 19/11/2019 Của Viện kiểm sát nhân dân huyện G)*

\* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc các bị cáo Danh H, Danh Q và Trịnh Thành N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

\* Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người giám hộ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 07/01/2020.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện G;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện G;
- Cơ quan CSĐT CA huyện G;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh KG;
- Sở Tư Pháp tỉnh Kiên Giang;
- Các bị cáo, đương sự, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Kim Nhậ**